PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH MẠO KHÊ B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 307/KH-THMKB

Đông Triều,ngày 25 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022-2023

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch.

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD& ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 1874SGDĐT-GDPT ngày 05/07/2020 của Sở GD&ĐT về thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 782/PGDĐT ngày 08/07/2021 của Phòng GD&ĐT về thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 860/PGDĐT ngày 02/08/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục nhà trường từ năm học 2021-2022;

Căn cứ quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GDĐT ĐôngTriều về việc thực hiện khung thời gian năm học2022-2023 và hướng dẫn một số nội dungchuẩn bị cho năm học;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Mạo Khê B xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Phường Mạo Khê có diện tích tự nhiên 19,06 km^2 với 24 khu phố nằm dọc hai bên đường quốc lộ 18A, phía Đông giáp phường Yên Thọ, phía Tây giáp phường Kim Sơn, phía Bắc giáp xã Bình Khê, phía Nam giáp sông Kinh Thầy.Dân

số toàn phường có trên 4 vạn dân.Kinh tế chủ yếu là công nông nghiệp, dịch vụ. Trong đó công nghiệp khai thác than là chủ yếu; có sản suất nông nghiệp, có hợp tác xã với diện tích nông nghiệp khoảng dưới 2% diện tích toàn phường. Tăng trưởng kinh tế hàng năm, năm sau cao hơn năm trước, đời sống dân cư ổn định và phát triển.

Đảng bộ phường Mạo Khê nhiều năm liên tục giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hệ thống giáo dục có 16 trường: 2 trường PTTH, 3 trường PTCS, 5 trường tiểu học, 5 trường mầm non và 1 trung tâm GDTX. Từ năm 1993 đến nay Thị trấn (phường) Mạo Khê luôn đạt tiêu chuẩn phổ cấp tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và 3. Toàn phường có 100% các trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ I. Trong đó 3 trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ II.

Nhân dân và các lực lượng xã hội của phường Mạo Khê luôn quan tâm tới phát triển giáo dục, điều kiện tinh thần vật chất của học sinh; tạo thuận lợi tốt cho việc học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.Tình hình chính trị xã hội khá ổn định, an ninh giữ vững tạo ra môi trường tốt cho các hoạt động giáo dục. Kết quả và chất lượng giáo dục của phường luôn dẫn đầu toàn thị xã với nhiều học sinh đạt giải cấp thị xã, tỉnh, quốc gia và nhiều học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc. Truyền thống giáo dục và truyền thống hiếu học ở địa phương luôn thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học sinh và luôn nhận được sự quan tâm của các lực lượng xã hội.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

	Số lớp	**Số học sinh**	**Lớp 1**		**Lớp 2**		**Lớp 3**		**Lớp 4**		**Lớp 5**	
			Số lớp	**Số HS**	**Số lớp**	**Số HS**	**Số lớp**	**Số HS**	**Số lớp**	**Số HS**	**Số lớp**	**Số HS**
Học sinh	21	***733***	3	106	5	161	4	140	4	147	5	180
- Nữ		*327*		56		68		61		66		76
- Dân tộc ít người		***10***		1		1		2		*3*		*3*
Học 9-10 buổi/tuần	21	***733***	3	105	5	161	4	140	4	147	5	180
HS học ngoại ngữ:												
- T. Anh 2 tiết/tuần	**8**	***307***	**3**	**105**	**5**	**161**						
- T. Anh 4 tiết/tuần	**13**	***470***					**4**	**140**	**4**	**147**	**5**	180
HS học Tin học	**18**	***613***			**5**	**161**	**4**	**140**	**4**	**147**	**5**	180
HS nghèo, khó khăn		***12***		2		2		2		2		4
HS khuyết tật		***9***		2		0		2		3		2
HS bán trú	21	***692***	3	105	5	157	4	138	4	139	5	160

***Điểm mạnh:**

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt trên 65%.

- Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

*** Điểm yếu:**

- Trường có nhiều học sinh khuyết tật học hòa nhập. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn sống với người thân (ông bà, bác,…), chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Một số lớp còn vượt quá 35 em/lớp, chưa đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt theo yêu cầu CT GDPT 2018.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

TT	Chức danh	Số lượng		Đảng viên	Trình độ chuyên môn-nghiệp vụ				Độ tuổi			
		TS	Nữ		ĐH	CĐ	QLGD	TCCT	Dưới 30	30-40	41-50	Trên 50
1	***BGH***	***3***	***3***	***3***	***3***		***3***	***3***			***3***	
2	***Giáo viên***	***32***	***31***	***26***	***30***	***2***	***2***	***2***	***2***	***13***	***15***	***2***
	Văn hóa	26	26	21	25	1	2	2	2	11	12	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1					1		
	Âm nhạc	2	1	1	1	1					1	1
	Tiếng Anh	3	3	3	3					1	2	
3	***Nhân viên***	***3***	***3***	***3***	***3***					***1***	***2***	
	Văn thư	1	1	1	1					1		
	TV - TB	1	1	1	1						1	
	Kế toán	1	1	1	1						1	
	Tổng	**38**	**27**	**13**	**36**	**2**	**2**	**2**	**2**	**14**	**20**	**2**

*** Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý của trường gồm 03 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị, 02 đồng chí có trình độ Đại học- 01 đồng chí có chứng chỉ về quản lý giáo dục. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đồng chí Hiệu trưởng là cán

bộ quản lý cốt cán và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng là cốt cán chuyên môn cấp Thị xã, nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có 30/32 giáo viên đạt trình độ Đại học, 03 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, 01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, hàng năm có trên 60%giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi -GVCNG cấp thị xã.

- Trường có giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật,Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

*** Điểm yếu:**

- Có 2 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, trên 50 tuổi không học nâng chuẩn nên khó khăn cho việc sắp xếp thực hiện nhiệm vụ; có 18,8% giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

-Nhà trường hiện có 2 giáo viên trưng dụng về PGD làm việc (từ năm 2020 trong đó có 1 GV tiếng Anh, 1 GV tiểu học) ảnh hưởng đến việc phân công nhiệm vụ theo tỷ lệ 1.5 gv/lớp và dạy học môn tiếng Anh.

- Trường chưa có giáo viên có chuyên môn về thể dục nên hạn chế trong việc thực hiện dạy môn GDTC, Thể dục và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường.

- 15% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Tiêu chuẩn tối thiểu(Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT)	Mức 1 (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT)	Mức 2 (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT)
I	**Diện tích đất xây dựng trường (m2)**	4007 m^2	Không đạt	Không đạt	Không đạt
II	**Khối hành chính quảntrị**				
1	Phòng Hiệu trưởng	01	Đạt	Đạt	Đạt
2	Phòng Phó hiệu trưởng	01	Đạt	Đạt	Đạt
3	Văn phòng	01	Đạt	Đạt	Đạt
4	Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể				

5	Phòng bảo vệ	01	Đạt	Đạt	Đạt
6	Khu vệ sinh cho giáo viên, CB	03	Đạt	Đạt	Đạt
7	Khu để xe giáo viên, cán bộ	01	Đạt	Đạt	Đạt
III	**Khối phòng học tập**				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn l,5m2/học sinh)	21	Đạt	Đạt	Đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn				
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	01	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	01	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Tin học	01	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	01	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	00			
	- Phòng đa chức năng	01	Đạt	Đạt	Đạt
IV	**Khối phòng hỗ trợ học tập**				
1	- Phòng thư viện	01	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	01	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng truyền thống	00			
4	- Phòng đội thiếu niên	01	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	00			
V	**Khối phụ trợ**				
1	Phòng họp	01	Đạt	Đạt	Đạt
2	Phòng Y Tế	01	Đạt	Đạt	Đạt
3	Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	01	Đạt	Đạt	Đạt
4	Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	00			

5	Nhà kho	01	Đạt	Đạt	Đạt
6	Khu Vệ sinh học sinh	03	Đạt	Đạt	Đạt
7	Khu để xe học sinh	00			
8	Khu hàng rào, tường rào (m)	01	Đạt	Đạt	Đạt
VI	**Khối phục vụ sinh hoạt**				
1	Nhà bếp	01	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kho bếp	00			
3	Nhà ăn	00			
VII	**Khu sân chơi, thể dục thể thao**				
1	Sân hoạt động chung(Sân trường m2).	1872 m^2	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m^2)	210,2m^2	Không đạt	Không đạt	Không đạt
VII	**Hạ tầng kĩ thuật**				
1	Hệ thống cung cấp nước sạch	01	Đạt	Đạt	Đạt
2	Hệ thống thu gom rác	01	Đạt	Đạt	Đạt
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	03	Đạt	Đạt	Đạt
4	Hệ thống điện	02	Đạt	Đạt	Đạt
5	Hệ thống công nghệ thông tin	01	Đạt	Đạt	Đạt
VII	**Thiết bị dạy học**				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	22 bộ	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	484 bộ	Đạt	Đạt	Đạt
3	Ti vi lớp học	14	Đạt	Đạt	Đạt
4	Máy chiếu	07	Đạt	Đạt	Đạt
5	Máy tính (tin học) và phòng học	15	Đạt	Đạt	Đạt
6	Thiết bị phòng học tiếng Anh	01 bộ	Đạt	Đạt	Đạt

*** Điểm mạnh:**

- Đảm bảo đủ phòng học cho 100% lớp học 2 buổi/ ngày. 100% phòng học có các thiết bị dạy học ứng dụng CNTT như máy chiếu, Ti vi, có kết nối internet và wifi, điều hòa.

- Trường có đủ các phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, Tin học, phòng Nghệ thuật.

- Thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng cho lớp 1 học CTGDPT mới. Lớp 2,3 sử dụng các thiết bị sẵn có và giáo viên tự làm ĐDDH.

*** Điểm yếu:**

- Phòng học bộ môn, phòng chức năng diện tích chưa đảm bảo, sân giáo dục thể chất đủ diện tích hẹp.

- Khuôn viên nhà trường nhỏ, hệ thống cây xanh ít.

-Thiết bị dạy học máy tính xách tay ít. Thiết bị được cấp lâu năm như tranh ảnh và một số đồ dùng thí nghiệm môn khoa học đã xuống cấp không sử dụng được hoặc độ chính xác không cao.

- Hệ thống máy tính phòng tin thiếu số lượng và đa số máy tính đã cũ và một số máy đã hỏng vì vậy chưa đảm bảo (15 máy/35 học sinh).

- Còn thiếu 01phòng học tin học, 01 phòng học trải nghiệm. Kinh phí đầu tư để mua sắm trang thiết bị dạy học còn hạn chế.

3. Phân tích

3.1. Thời cơ

Đảng bộ, chính quyền địa phương và toàn thể hệ thống chính trị đã quan tâm và luôn chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, trong những năm vừa qua đã có những bước tiến vượt bậc và sự đột phá đáng kể.

Tình hình phát triển về kinh tế xã hội của Thị xã Đông Triều và đặc biệt là phường Mạo Khê ngày càng khẳng định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Phường Mạo Khê đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mức độ 3.

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo hướng thống nhất và những nội dung cốt lõi nhất bắt buộc với học sinh toàn quốc. BộGD&ĐT quyết tâm chỉ đạo và thực hiện đồng bộ trong CTGDPT 2018. Nhà trường được toàn quyền lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục cho phù hợp.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Phòng GD&ĐT Đông Triều, các Ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học giúp nhà trường ngày càng phát triển hơn.

Nhà trường nhận được sự đồng tình, ủng hộ của phụ huynh học sinh cùng chung tay trách nhiệm tới công tác giáo dục của nhà trường.

Các chế độ, chính sách của CBGVNVđược giải quyết kịp thời, đúng hạn.

3.2. Thách thức

Phường Mạo Khê là một phường trung tâm phát triển về kinh tế, văn hóa và xã hội của Thị xã Đông Triều. Do vậy, dân số ngày càng gia tăng chủ yếu do con cùng ở nơi khác chuyển đến tạm trú cùng cha mẹ, không ổn định về việc xác định nơi học tập. Dẫn đến khả năng sĩ số học sinh/lớp đông và nhà trường khó kiểm soát, khó chủ động trong việc lập kế hoạch phát triển.

CTGDPT 2018, cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình đã được tập huấn triển khai đến toàn bộ CBQL, giáo viên trong trường nhưng đây là năm đầu tiên thực hiện đối với khối lớp 3 nên không tránh khỏi khó khăn vướng mắc, lúng túng trong quá trình thực hiện.

Thay đổi cách dạy từ lối truyền thụ kiến thức sang dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh cần phải có một quá trình để giáo viên tiếp cận và thay đổi.

Công tác tuyên truyền để phụ huynh học sinh và nhân dân cùng vào cuộc với nhà trường trong việc thực hiện CTGDPT 2018 cũng cần phải có thời gian để được kiểm chứng việc nhà trường thực hiện CTGDPT 2018.

3.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tham mưu cho các cấp mở rộng diện tích trường đảm bảo có bãi tập, nhà đa năng phục vụ cho việc dạy học giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

- Tham mưu xin hỗ trợ cơ sở vật chất cần nguồn kinh phí lớn: sửa chữa dãy nhà B, máy tính phòng tin học, thiết bị dạy học lớp 2 và lớp 3.

- Đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa một số phòng học, phòng chức năng, thiết bị công nghệ thông tin.

- Bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện hiệu quả dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh việc ƯDCNTT chuyển đổi sốtrong quản lý - dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023.

1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng

cường thực hành và vận dụng kiến thực học được vào thực tiễn, thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

- Năm học 2022-2023 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: Vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành CTGDPT cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương.
- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2 và 3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 từ lớp 4 đến lớp 5.
- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và 2, thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.
- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình, bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học, tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.
- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực vào dạy học. Chuyển mạnh hình thức dạy học trong lớp học sang hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Thực hiện hiệu quả, linh hoạt chương trình giáo dục, đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục. Nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh

***Chỉ tiêu về Năng lực**

Khối Lớp	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1A	35	23	65,7	12	34,3	0		0		0	
Lớp 1B	35	23	65,7	12	34,3	0		0		0	
Lớp 1C	36	23	63,9	12	33,3	1	2,8	1	2,8	0	
Cộng	***106***	***69***	***65,1***	***36***	***34,0***	***1***	***0,9***	***1***	***0,9***	***0***	
Lớp 2A	32	25	78,1	7	21,9	0		0		0	
Lớp 2B	33	25	75,7	8	24,3	0		0		0	
Lớp 2C	31	26	83,8	5	16,2	0		0		0	
Lớp 2D	33	28	84,8	5	15,2	0		0		0	
Lớp 2E	32	27	84	5	16	0		0		0	
Cộng	***161***	***131***	***81,4***	***30***	***18,6***	***0***		*0*		*0*	
Lớp 3A	36	25	69,4	11	30,6	0		0		0	
Lớp 3B	35	19	54,3	16	45,7	0		0		0	
Lớp 3C	36	23	63,9	13	36,1	0		0		0	
Lớp 3D	32	25	78,1	7	21,9	0		0		0	
Cộng	***139***	***92***	***66,2***	***47***	***33,8***	*0*		***0***		***0***	
Lớp 4A	36	20	55,6	16	44,4	0		0		0	
Lớp 4B	36	30	83,3	6	16,7	0		0		0	
Lớp 4C	38	25	41,9	13	58,1	0		0		0	
Lớp 4D	38	35	92,1	3	7,9	0		0		0	
Cộng	***148***	***110***	***74,3***	***38***	***25,7***	***0***		***0***		***0***	
Lớp 5A	35	14	40	21	60	0		0		0	
Lớp 5B	40	20	50	20	50	0		0		0	
Lớp 5C	33	20	60,6	13	39,4	0		0		0	
Lớp 5D	37	29	78,4	8	21,6	0		0		0	
Lớp 5E	34	28	82,3	6	17,7	0		0		0	
Cộng	***179***	***111***	***75***	***68***	***25***	***0***		***0***		***0***	
Tổng	***733***	***513***	***70,0***	***219***	***29,9***	*1*	***0,1***	***1***	0,1		

***).Chỉ tiêu về Phẩm chất**

Khối Lớp	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1A	35	23	65,7	12	34,3	0		0		0	
Lớp 1B	35	23	65,7	12	34,3	0		0		0	
Lớp 1C	36	23	63,9	12	46,2	1	2,9	1	2,9	0	
Cộng	***106***	***69***	***65,1***	***36***	***34,0***	***1***	***0,9***	***1***	***0,9***	*0*	
Lớp 2A	32	30	93,8	2	6,2	0		0		0	
Lớp 2B	33	28	84,8	5	15,2	0		0		0	
Lớp 2C	31	27	87,1	4	12,9	0		0		0	
Lớp 2D	33	28	84,8	5	15,2	0		0		0	
Lớp 2E	32	27	84%	5	16%	0		0		0	
Cộng	***161***	***140***	***87***	***21***	***13***	***0***		*0*		*0*	
Lớp 3A	36	26	72,2	10	27,8	0		0		0	
Lớp 3B	35	23	65,7	12	34,3	0		0		0	
Lớp 3C	36	25	69,4	11	30,6	0		0		0	
Lớp 3D	32	26	81,2	6	18,8	0		0		0	
Cộng	***139***	***100***	***71,9***	***39***	***28,1***	*0*		***0***		***0***	
Lớp 4A	36	20	55,6	16	44,4	0		0		0	
Lớp 4B	36	30	83,3	6	16,7	0		0		0	
Lớp 4C	38	26	68,4	12	31,6	0		0		0	
Lớp 4D	38	35	92,1	3	7,9	0		0		0	
Cộng	***148***	***111***	***75***	***37***	***25***	***0***		***0***		***0***	
Lớp 5A	35	14	40	21	60	0		0		0	
Lớp 5B	40	20	50	20	50	0		0		0	
Lớp 5C	33	20	60,6	13	39,4	0		0		0	
Lớp 5D	37	32	86,4	5	13,6	0		0		0	
Lớp 5E	34	28	82,3	6	17,7	0		0		0	
Cộng	***179***	***114***	***63,7***	***65***	***36,3***	***0***		***0***		*0*	
Tổng	***733***	***534***	***72,9***	***198***	***27,0***	*1*	***0,1***	***1***	0,1	***0***	

2.2.Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

***. Lớp 1,2,3:**

Khối Lớp	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, RL trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1A	35	12	34,3	10	28,6	13	37,1	0		0		0	
Lớp 1B	35	12	34,3	10	28,6	13	37,1	0		0		0	
Lớp 1C	36	12	34,3	10	28,6	13	37,1	1	2,8	1	2,8	0	
Cộng	***106***	***36***	***34,0***	***30***	***28,3***	***39***	***36,8***	***1***	***0,9***	***1***	***0,9***	***0***	
Lớp 2A	32	13	40,6	10	31,3	9	28,1	0		0		0	
Lớp 2B	33	15	45,5	8	24,2	10	30,3	0		0		0	
Lớp 2C	31	10	32,3	7	22,6	14	45,2	0		0		0	
Lớp 2D	33	15	45,5	8	24,2	10	30,3	0		0		0	
Lớp 2E	32	15	46,8	7	25	10	28	*0*		*0*		*0*	
Cộng	***161***	***68***	***42,2***	***40***	***24,8***	***53***	***32,9***	*0*		*0*		*0*	
Lớp 3A	36	13	36,1	10	27,8	13	36,1	0		0		0	
Lớp 3B	35	8	22,7	10	28,6	17	48,7	0		0		0	
Lớp 3C	36	13	36,1	10	27,8	13	36,1	0		0		0	
Lớp 3D	32	12	37,5	12	37,5	8	25	0		0		0	
Cộng	***139***	***46***	***33,1***	***42***	***30,2***	***51***	***36,7***	***0***		***0***		***0***	
Tổng	***406***	***150***	***36,9***	***112***	***27,7***	***143***	***35,2***	***1***	**0,2**	***1***	**0,2**	***0***	

***. Lớp 4,5:**

Khối Lớp	Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Đánh giá bổ sung, RL trong hè		Ở lại lớp		HTCT TH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 4A	36	8	22,2	28	77,8	0		0		0			
Lớp 4B	36	10	27,8	26	72,2	0		0		0			
Lớp 4C	38	10	26,3	28	73,7	0		0		0			
Lớp 4D	38	12	31,6	26	68,4	0		0		0			
Cộng	***148***	***40***	***27***	***108***	***73***	***0***		***0***		***0***			
Lớp 5A	35	7	20	28	80	0		0		0		35	100
Lớp 5B	40	12	30	28	70	0		0		0		40	100
Lớp 5C	33	7	21,2	26	78,8	0		0		0		33	100
Lớp 5D	37	15	40,5	22	59,5	0		0		0		37	100
Lớp 5E	34	12	35,3	22	64,7	0		0		0		34	100
Cộng	***179***	**53**	***29,6***	**126**	***70,4***	***0***		***0***		***0***		***179***	***100***
Tổng	***327***	**93**	***28,4***	**234**	***71,6***	***0***		***0***		***0***		***179***	***100***

2.3.Chỉ tiêu về môn học tự chọn, các hoạt động giáo dục

***. Tin học:**

Khối Lớp	Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 2A	32	23	71,9	09	28,1	0	
Lớp 2B	33	23	69,6	10	30,4	0	
Lớp 2C	31	17	54,8	14	45,2	0	
Lớp 2D	33	25	75,8	08	24,2	0	
Lớp 2E	32	23	72	09	28	0	
Cộng	***161***	***111***	***68,9***	***50***	***31,1***	***0***	
Lớp 4A	36	12	33,3	24	66,7	0	
Lớp 4B	36	20	55,6	16	44,4	0	
Lớp 4C	38	23	60,5	15	39,5	0	
Lớp 4D	38	20	52,6	18	47,4	0	
Cộng	***148***	***75***	***50,7***	***73***	***49,3***	0	
Lớp 5A	35	20	57,1	15	42,9	0	
Lớp 5B	40	12	30	28	70	0	
Lớp 5C	33	07	21,2	26	78,8	0	
Lớp 5D	37	20	54	17	46	0	
Lớp 5E	34	16	47	18	53	0	
Cộng	***179***	***75***	***41,9***	***104***	***58,1***	0	
Tổng	***488***	***261***	***53,5***	***227***	***46,5***	***0***	

***. Tin học và Công nghệ:**

Khối Lớp	Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 3A	36	23	63,9	13	36,1	0	
Lớp 3B	35	20	57,1	15	42,9	0	
Lớp 3C	36	23	63,9	13	36,1	0	
Lớp 3D	32	22	68,7	10	31,3	0	
Cộng	***139***	***88***	***63,3***	***51***	***36,7***	*0*	

***. Tiếng Anh khối 4,5:**

KhốiLớp	Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 4A	36	12	33,3	24	66,7	0	
Lớp 4B	36	20	55,6	16	44,4	0	
Lớp 4C	38	24	63,1	14	36,9	0	
Lớp 4D	38	20	52,6	18	47,4	0	
Cộng	***148***	***76***	***51,3***	***72***	***48.7***	0	
Lớp 5A	35	17	48,6	18	51,4	0	
Lớp 5B	40	15	37,5	25	62,5	0	
Lớp 5C	33	10	30,3	23	69,7	0	
Lớp 5D	37	20	54	17	46	0	
Lớp 2E	34	18	53	16	47	0	
Cộng	***179***	***80***	***44,7***	***99***	***55,3***	0	
Tổng	***327***	***156***	***47,7***	***171***	***52.3***	***0***	

***. Tiếng Anh khối 1,2,3:**

Khối/Lớp	**Sĩ số**	**HTXS**		**HTT**		**HT**		**CHT**	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1A	35	10	28,6	10	28,6	15	42,8	0	
1B	35	10	28,6	10	28,6	15	42,8	0	
1C	36	10	27,8	10	27,8	16	44,4	0	
Cộng	***106***	***30***	***28,3***	***30***	***28,3***	***46***	***43,4***	***0***	
2A	32	12	37,5	9	28,1	11	34,4	0	
2B	33	12	36,4	9	27,3	12	36,3	0	
2C	31	9	29,0	5	16,1	17	54,9	0	
2D	33	10	30,3	6	18,2	17	51,5	0	
2E	32	12	37,5	9	28,1	11	34,4	0	
Cộng	***161***	***55***	***34,1***	***38***	***23,7***	***68***	***42,2***	***0***	
3A	36	15	41,7	11	30,5	10	27,8	0	
3B	35	7	19,9	10	28,6	18	51,4	0	
3C	36	12	33,3	10	27,8	14	38,9	0	
3D	32	8	25	10	31,2	14	43,8	0	
Cộng	***139***	***42***	***30,2***	***41***	***29,5***	***56***	***40,3***	***0***	
Tổng	***406***	***127***	***31,3***	***109***	***26,8***	***170***	***41,9***	***0***	

2.4. Chỉ tiêu về khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học, HTCTTH

***.** *Khối 1,2,3:*

- Hoàn thành chương trình lớp học: 406 em đạt 100%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0 tỷ lệ 0%
- Học sinh được khen thưởng đạt từ: 60% - 70%.

**. Khối 4,5:*

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 327 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0 tỷ lệ 0%.
- Học sinh được khen thưởng đạt từ: 60%-70%.

* *Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học*: 179 em, đạt tỷ lệ: 100%.

** Chất lượng học sinh năng khiếu.*

- Cấp thị xã: Viết chữ đẹp: 13 giải,Olympic Tiếng Anh: 05 giải, TDTT: 06 giải.
- Cấp tỉnh: TDTT: 02 giải.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục*(Phụ lục 1.1.)*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học*(đính kèm Phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường*(đính kèm Phụ lục 1.3)*

**). Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức*

- Tổ chức các câu lạc bộ: Tiếng Anh; Tin học trẻ khối 3,4,5; Bóng bàn; Bóng đá; Võ thuật; Cờ vua; Nghệ thuật (Âm nhạc- Mĩ thật- Nhảy dân vũ)....
- Thời gian thực hiện: sau tiết 3 buổi chiều hàng ngày. Chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng Kế hoạch, lịch hoạt động, tiếp nhận đơn đăng ký của học sinh theo nhu cầu tự nguyện của PHHS.

**). Tổ chức hoạt động cho học sinh trong thời gian bán trú tại trường(Phụ lục 1.3)*

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
01	Xem các video vui chơi giải trí	Tập trung theo phòng nghỉ trưa.	Học sinh bán trú	Thứ 2,4,6: Trước giờ ngủ trưa. Đầu giờ chiều	Phòng nghỉ trưa.	
02	Đọc sách	Đọc sách tạiphòng nghỉ trưa theo nhóm, lớp, cá nhân…	Học sinh bán trú	Thứ 3,5: Trước giờ ngủ trưa. Đầu giờ chiều	Phòng nghỉ trưa.	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

(Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút.)

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục MN, giáo dục PT và GDTX trên địa bàn tỉnh; Công văn số 892/HD-PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023:

- Ngày tựu trường: 29/8/2022. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 22/8/2022.
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022;
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2022 (thứ hai);
- Kết thúc học kỳ I (hoàn thành chương trình DH kỳ I): Ngày 06/01/2023;
- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 09/01/2023;
- Kết thúc học kỳ II (hoàn thành chương trình DH): Ngày 24/5/2023;
- Kết thúc năm học: Ngày 30/5/2023;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 30/5/2023.

3.2 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, thángtrong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học *(Phụ lục 1.4 kèm theo)*

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, có 35tiết/tuần. (Tuỳ theo tình hình dịch bệnh điều chỉnh việc dạy online hoặc 1 buổi/ngày)

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

3.3 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp.

3.3.1 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 *(Phụ lục 2) kèm theo kế hoạch số / KH GD MH, HĐGD Khối 1.*

3.3.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2*(Phụ lục 2) kèm theo kế hoạch số / KH GD MH, HĐGD Khối 2.*

3.3.3Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3*(Phụ lục 2) kèm theo kế hoạch số / KH GD MH, HĐGD Khối 3.*

3.3.4 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4,5*(Phụ lục 2) kèm theo kế hoạch số / KH GD MH, HĐGD Khối 4,5.*

4. Khung thời gian hoạt động trong ngày (*Đối với dạy học trực tiếp***, 02** *buổi/ngày)*

Mùa nóng (từ 05/9 đến 15/11; 16/2 đến hết năm học)

THỜI GIAN		HOẠT ĐỘNG	GHI CHÚ
7h15 - 7h30	**15 phút**	**Sinh hoạt đầu giờ với GV**	
7h30 - 8h10	35 phút	Tiết 1	5 phút chuyển tiết
8h10 - 8h50	35 phút	Tiết 2	
8h50 - 9h10	**20 phút**	**Ra chơi**	
9h10 - 9h50	35 phút	Tiết 3	5 phút chuyển tiết
9h50 - 10h30	35 phút	Tiết 4	
10h30 - 13h15		**Ăn nghỉ buổi trưa**	**HS bán trú**
13h15 - 13h30	15 phút	**Truy bài buổi chiều**	
13h30 - 14h10	35 phút	Tiết 5	5 phút chuyển tiết
14h10 - 14h50	35 phút	Tiết 6	
14h50 - 15h00	**25 phút**	**Ra chơi**	
15h00 - 15h40	40 phút	Tiết 7	15 giờ 40 đến 16 giờ. Tan học.
15h40 - 16h20	35 phút	Tiết 8	5 phút chuyển tiết Với ngày HS học KNS, TANNN

Mùa Lạnh (từ 15/11 đến 15/02)

THỜI GIAN		HOẠT ĐỘNG	GHI CHÚ
7h30 - 7h45	**15 phút**	**Sinh hoạt đầu giờ với GV**	
7h45 - 8h25	35 phút	Tiết 1	5 phút chuyển tiết
8h25 - 9h5	35 phút	Tiết 2	
9h5 - 9h25	**20 phút**	**Ra chơi**	
9h25 - 10h5	35 phút	Tiết 3	5 phút chuyển tiết
10h5 - 10h45	35 phút	Tiết 4	
10h45 - 13h30		**Ăn nghỉ buổi trưa**	**HS bán trú**
13h30 - 13h45	15 phút	**Truy bài buổi chiều**	
13h45 - 14h25	35 phút	Tiết 5	5 phút chuyển tiết
14h25 - 15h5	35 phút	Tiết 6	
15h5 - 15h15	**25 phút**	**Ra chơi**	
15h15 - 15h55	40 phút	Tiết 7	15 giờ 55 đến 16 giờ 15 Tan học.
15h40 - 16h35	35 phút	Tiết 8	5 phút chuyển tiết Với ngày HS học KNS, TANNN

Ghi chú:*Khung thời gian hoạt động trong ngày (nếu tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ)từ tiết 1đến tiết 7 háng ngày như trên. Tổ chức câu lạc bộ sau giờ học chính thức, thời gian: 60 phút.*

V. Giải pháp thực hiện.

1. Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông cáp tiểu học

1.1 Chủ động thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19

- Chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của trường và điều kiện thực tế của người học đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch.

- Thực hiện theo công văn 2345/ 2021 - BGD-ĐT khi học sinh trực tiếp đến trường.

- Khi có dịch bệnh xảy ra nhà trường tổ chức học online theo công văn 3639/2021-BGD-ĐT**.**

1.2 Thực hiện chương trình theo *Thông tư 32/2018*/TT-BGDĐT và Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông theo ***Quyết định số 16/2006***/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.2.1 Đối với khối 1, 2,3 thực hiện theo ***Thông tư 32/2018***/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện Phường Mạo Khê, nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2,3; chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về đối tượng học sinh trong độ tuổi lớp 1, lớp 2,3 của nhà trường để tham mưu chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian dịch bệnh học trực tuyến (học ở nhà; kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn).

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học sinh lớp 1, lớp 2,3. Trong quá trình tổ chức thực hiệnphải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, cócác kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ

đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức dạy và học trực tuyến theo quy định, nhà trường phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục "Dạy Tiếng Việt lớp 1" đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD ĐTvề việc hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục "Dạy Tiếng Việt lớp 1" để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email…, phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Chủ động xây dựng kho bài giảng dùng chung cho các môn học khác đăng tải trên Website của nhà trường hoặc các phần mềm ứng dụng phù hợp để tạo điều kiện thuận tiện cho cha mẹ học sinh phối hợp hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà đạt hiệu quả tốt.

1.2.2 Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. (Tùy theo tình hình dịch bệnh linh hoạt xây dựng chương trình cho phù hợp.)

- Sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện theo phương châm "tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập" của ngành Giáo dục.

- Sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

- Ban giám hiệu nhà trường chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy theo công văn 2345 *V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học ngày 7/6/2021*thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020, công văn 3969/BGD ĐT-GDTH ngày 10/9/2020, công văn số 3799/BGD ĐT-GDTH ngày 01/9/2021 (đối với lớp 5),để thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

Trong trường hợp việc thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục của trường không đảm bảo theo khung kế hoạch thời gian năm học của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhà trường báo cáo về Phòng GDĐT để xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninhban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT -GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

-Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục an toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục. Vận dụng linh hoạt những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Thực hiện dạy học theo chủ đề đơn môn, liên môn.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Tăng cường CSVC, tham mưu xin mở rộng diện tích, khuôn viên để xây dựng những công trình phụ trợ như nhà đa năng, khu bán trú để đáp ứng việc triển khai CTGDPT 2018 năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

- Tham mưu tích cực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, thị xã để tiếp tục xây dựng các phòng chức năng, đảm bảo lộ trình xây dựng chuẩn quốc gia.

- Tuyên truyền cán bộ giáo viên sử dụng học liệu dùng chung của BGD-ĐT vào trong dạy học.

- Tăng cường, đầu tư mua sách giáo khoa, thiết bị dạy học đảm bảo học sinh và giáo viên có đủ sách giáo khoa để dạy học đạt hiệu quả.

3. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng để triển khai CTGDPT 2018.

- Tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực, nâng cao trình độ chuyên môn đạt trình độ Đại học đáp ứng theo quy định của Luật giáo dục 2019..

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tập huấn nâng cao giáo viên để triển khai thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023.

- Tạo điều kiện tốt nhất để 100% cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, phù hợp với thực tế và yêu cầu đổi mới của giáo dục trên cơ sở cá nhân và tổ xây dựng kế hoạch. Triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng do ngành tổ chức. Triển khai bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *"Nói không với tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục"*

-Tổ chức dạy học theo hướng hoạt động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chủ động thực hiện dạy học phân hóa theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

-Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và xếp loại công chức, viên chức theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, động viên giáo viên đăng kí thi đua, đăng kí chuẩn nghề nghiệp, viên chức và các chỉ tiêu khác để phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đăng kí.

-Tăng quyền chủ động cho giáo viên trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục mà trọng tâm là chủ động trong thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quảnlý, thực hiện nghiêm túc phương châm "Kỷ cương nghiêm, chất lượng thực, hiệu quả cao".

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

4.1 Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/ lần;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và đặc biệt là các chuyền đề theo hướng phát triểnnăng lực học sinh .

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH kết hợp với 3 tổ chuyên môn chỉ đạo thảo luận để xây dựng kế hoạch bài học và ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào thứ hai hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu

trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ sáuhàng tuần (duyệt cho tuần kế tiếp).

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học và phát triển năng lực học sinh. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học:

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại "Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học" từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

4.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo

dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.
Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách lớp học, thân thiện, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

4.4. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

* *Đối với học sinh lớp 1, 2, 3:* Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

* *Đối với học sinh lớp 4, 5:* Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

4.5. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

** Bồi dưỡng phát triển học sinh năng khiếu:*

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

+ Đầu năm học các lớp kiểm tra phân loại các đối tượng học sinh có năng khiếu từng môn, từng hoạt động, lập danh sách, để có kế hoạch phát triển tối đa năng lực học sinh.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên. Hiệu phó trực tiếp kí duyệt chương trình, giáo án bồi dưỡng năng lực học sinh.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

- Đối với tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh

+ Lập danh sách học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

- Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

- Lựa chọn và phân công giáo viên phụ trách cụ thể như sau:

Khối	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật	Viết chữ đẹp	Tin học
1	đ/c Vân Anh	đ/c Toàn	đ/c Nga	đ/c Thu	
2	đ/c Vân Anh		đ/c Nga	đ/c Vũ Hằng	
3	đ/c Loan		đ/c Nga	đ/c Nhì	đ/c Dương
4	đ/c Loan		đ/c Nga	đ/c Lan Anh	đ/c Dịu
5	đ/c Phương	đ/c Bình	đ/c Nga	đ/c Phạm Ngọc	đ/c Dịu

- Các câu lạc bộ

STT	Tên câu lạc bộ	Giáo viên bồi dưỡng
1	Võ thuật	đ/c Linh
2	Bóng đá	đ/c Toàn
3	Cờ vua	đ/c Hưng
4	Nghệ thuật (ÂN, MT)	đ/c Bình
5	Tiếng Anh	đ/c Loan
6	Điền kinh	đ/c Yến, Hoàn
7	Bóng bàn	đ/c Loan 88
8	Bơi lội	đ/c Ly

** Phụ đạo học sinh nhận thức chậm*

Đầu năm học các lớp kiểm tra phân loại các đối tượng học sinh có nhận thức chậm từng môn Tiếng Việt, Toán, GV lập danh sách, để có kế hoạch phụ đạo học sinh ngay trong các tiết học trên lớp.

Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm. Cụ thể như sau:

Khối	Môn phụ đạo	Giáo viên phụ đạo
1	Tiếng Việt, Toán	đ/c Phạm Mai, Thu
2	Tiếng Việt, Toán	đ/c Hiền 88, Khánh Hòa
3	Tiếng Việt, Toán	đ/c Vũ Ngọc, Ly
4	Tiếng Việt, Toán	đ/c Hiền 79, Lan Anh
5	Tiếng Việt, Toán	đ/c Giang, Hưng

- Thời gian thực hiện: trong các tiết học, trong giờ truy bài do giáo viên chủ nhiệm thực hiện. Từ học kỳ 2 có thể bố trí lịch phụ đạo 1 buổi/ tuần theo lịch phân công của nhà trường.

Còn các môn học khác do giáo viên trực tiếp dạy sẽ theo dõi phụ đạo các em trong tiết học trên lớp và giờ truy bài.

4.6. Tham gia các hội thi, giao lưu

4.6.1. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt- Học tốt" trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn theo Kế hoạch công tác thi đua của nhà trường năm học 2022-2023.

- Phong trào viết SKKN nhà trường chú trọng hàng năm. Cụ thể:

+ Ngay từ đầu năm, nhà trường đã phát động phong trào viết sáng kiến tới toàn thể CBGVNV.

+ Tổ chức phổ biến để áp dụng những sáng kiến được đánh giá xếp loại cấp thị xã, cấp tỉnh tới toàn thể giáo viên để áp dụng vào giảng dạy.

+ Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiếnđể có kết quả cao.

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

4.6.2. Đối với học sinh

Khuyến khích học sinh tham gia trên cơ sở tự nguyện các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ. như:

- Tham gia thi Tiếng Anh qua mạng Internet; Giải toán Vioedu; Violimpic qua mạng Internet các cấp;

- Tham gia thi điền kinh, bóng đá học sinh Tiểu học.

- Khuyến khích học sinh tham gia thi họa my vàng, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, Lãnh đạo trẻ tương lai, Tin học trẻ…

4.7. Dạy các môn tự chọn

4.7.1. Dạy học Ngoại ngữ và Tin học

- Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học. Thực hiện dạy học Tiếng Anh 4 tiết/tuần với 100% các lớp 3,4,5. Lớp 1,2: Dạy học chương trình TA tăng cường 2 tiết/tuần (theo đăng ký). Dạy Tin học theo chương trình, SGK mới với thời lượng 2 tiết/tuần từ lớp 2-5.

- Dạy đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kĩ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường ngôn ngữ thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng tiếng Anh được học;

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phòng trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh…

4.7.2. Giáo dục kỹ năng sống

- Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong trường được thực hiện tích hợp thông qua các môn học:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục lồng ghép, tích hợp giáo dục kĩ năng sống vào nội dung các môn học.

+ Chú trọng đổi mới các hình thức dạy học, sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kĩ năng sống trong quá trình học tập.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển giáo dục MAXVIET để tổ chức dạy kỹ năng sống 1 tiết/tuần từ lớp 1- lớp 5 trên tinh thần đăng ký tự nguyện của HS.

- Thực hiện quy trình dạy theo đúng các công văn hướng dẫn của cấp tỉnh, cấp thị xã.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy kĩ năng sống đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

5. Thực hiện các hoạt động giáo dục

5.1. Tổ chức hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

*** Thời lượng:**

- Đối với lớp 1,2: 3 tiết HĐTN/tuần (bao gồm chào cờ, sinh hoạt lớp và HĐTN) ngoài ra còn trải nghiệm tích hợp vào các môn học theo chương trình kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với lớp 3-5: 4 tiết/ tuần gồm: chào cờ, sinh hoạt lớp và HĐGDNGLL, HĐNK.

*** Nội dung:**

- Tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường và các nhiệm vụ của người học sinh. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường. Có hình thức khen thưởng, phê bình học sinh phù hợp, thúc đẩy được sự tiến bộ.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Chỉ đạo Liên đội, các tổ, khối chuyên môn đề xuất nội dung, kế hoạch tổ chức các hoạt động trong năm học gửi về BGH tổng hợp, lựa chọn và tổng hợp, thống nhất nội dung hoạt động tập thể trong năm học của toàn trường.

- Tổ chức cho học sinh khối lớp 3,4,5 thực hiện lao động dọn vệ sinh trường lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới. Chỉ đạo GVCN hướng dẫn học sinh trực nhật, lao động; nhân viên Y tế lập sổ theo dõi công tác vệ sinh trường lớp đối với các lớp học sinh khối 3,4, 5. Hằng tuần, GV trực ban và Đội thiếu niên phối hợp đánh giá, nhận xét. Cuối mỗi tháng có báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện công tác vệ sinh trường, lớp. Ngoài ra, tổ chức cho HS lớp 5 được tham gia các buổi lao động như: dọn vệ sinh bia tưởng niệm anh hùng liệt sỹ phường Mạo Khê, Di tích lịch sử Noi thành lập chi bộ đảng đầu tiên tại vùng mỏ Quảng Ninh vào các dịp kỉ niệm ngày: 03/2; 22/12; tết Nguyên đán .

- Tổ chức tốt phong trào thi đua, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể, múa hát tập thể sân trường; tổ chức cho học sinh tìm hiểu về lịch sử quê hương, đất nước, về Đảng, Bác Hồ kính yêu, sơ kết, đánh giá, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Bàn bạc, thống nhất với CMHS để phối hợp thực hiện hoạt động trải nghiệm mang tính quy mô lớn với chủ đề: Tiếp bước cha anh(tổ chức cho học sinh lớp 4,5 thăm quan Lữ đoàn 405), Truyền thống địa phương (tổ chức cho học sinh lớp 1,2,3 thăm quan Làng quê Yên Đức) và tham dự triển lãm sản phẩm của địa phương.

- Xây dựng các điều kiện học tập, vui chơi cho học sinh; xây dựng nếp sống văn hoá, nói lời hay, làm việc tốt.

- Phối hợp với Công an phường, TTYT dự phòng tổ chức tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành Luật ATGT, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn, thương tích, dịch bệnh,….

*** Giải pháp thực hiện:**

Giao cho đồng chí Phó HT phụ trách chuyên môn xây dựng thời khóa biểu phù hợp với nhà trường đảm bảo học sinh học 9 buổi/ tuần. Lập thời khóa biểu phù

hợp và định hướng nội dung giảng dạy cho số tiết tăng thêm. Thời khóa biểu chính gồm phần cứng cho toàn bộ các lớp, đây là thời khóa biểu được định lượng hóa cho các tiết học chính khóa và một số tiết tăng buổi tự chọn cố định.

- Các tổ chuyên môn dạy một số nội dung buổi 2 thảo luận xây dựng cho phù hợp từng lớp.

- Về trải nghiệm trong môn học: Chỉ đạo GV lựa chọn các nội dung áp dụng, tiếp cận dạy trải nghiệm, xây dựng kế hoạch cá nhân, tổ trường để tạo môi trường học tập toàn diện, thân thiện cho HS.

- Về hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường:

(Theo bảng phụ lục 2)

5.2. Tổ chức bán trú

- Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về hoạt động bán trú tại trường;

- Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo chỗ ăn, ngủ, nghỉ cho học sinh;

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm từ khâu tiếp nhận thực phẩm đến sơ chế, chế biến và phân chia thức ăn cho học sinh;

+ Tổ chức cho học sinh biết cách tự phục vụ cùng với việc hướng dẫn các kĩ năng sống một cách khoa học;

+ Đưa công tác an toàn trường học, phòng dịch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm vào nền nếp.

- Chế độ dinh dưỡng: Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì được thực hiện xuyên suốt trong năm theo kế hoạch riêng.

- Thực hiện phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo công văn hướng dẫn của Sở; của Bộ GD&ĐT.

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018, làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, Kĩ năng sống.

- Phân công GV chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thờiđiều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Phó Hiệu trưởng.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học, các hoạt động giáo dục, tổng hợp các phụ lục của Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 09 buổi/ tuần cho toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, đổi mới PPDH.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các HĐGDNGLL, HĐTN và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách đội.

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến, dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh, lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng, nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

7. Nhân viên Thư viện, thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

8. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

9. Chế độ báo cáo.

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào

tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Mạo Khê B năm học 2022 -2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo BGH nhà trường để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:
- B/c PGD&ĐT;
- Các bộ phận trong trường (th/h)
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

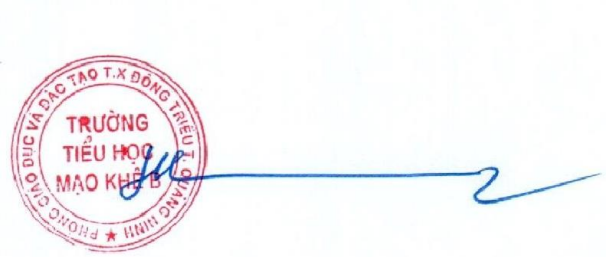

Nguyễn Lan Hương